

Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam

**CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ QUYỀN TRẺ EM
2017-2021**



Tháng 12/2016

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT..... | 2 |
| 1. GIỚI THIỆU..... | 3 |
| 1.1 Bối cảnh | 3 |
| 1.2 Lý do CRD phát triển Quản trị quyền trẻ em | 4 |
| 1.3 Phân tích SWOT của CRD về việc phát triển QTQTE | 5 |
| 1.4 Quyết định phát triển Chiến lược QTQTE của CRD..... | 6 |
| 2. CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ QUYỀN TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2017-2021 | 8 |
| 2.1 Các mục tiêu chiến lược: | 8 |
| 2.2 Định hướng chiến lược và cách tiếp cận..... | 8 |
| 2.3 Khung can thiệp chiến lược..... | 9 |
| 2.4 Các chiến lược cụ thể..... | 11 |
| 2.4.1 Chiến lược 1: Xây dựng năng lực về QTQTE cho CRD và thành viên chủ chốt mạng lưới QTQTE | 11 |
| 2.4.2 Chiến lược 2: Giám sát và tăng cường thực thi quyền trẻ em trong các chương trình của CRD..... | 14 |
| 2.4.3 Chiến lược 3: Giám sát và báo cáo thực thi quyền trẻ em thông qua các liên minh, mạng lưới QTQTE | 15 |
| 2.4.4 Chiến lược 4: Vận động chính sách về quyền trẻ em thông qua các liên minh và mạng lưới QTQTE..... | 17 |
| 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC..... | 19 |
| 3.1 Xác lập trách nhiệm giải trình..... | 19 |
| 3.2 Giám sát và đánh giá chiến lược | 20 |
| PHỤ LỤC..... | 21 |
| Phụ lục 1. Nhóm QTQTE trong sơ đồ quản lý của CRD | 21 |
| Phụ lục 2. Kế hoạch hoạt động tổng thể của Chiến lược Quản trị quyền trẻ em CRD giai đoạn 2017-2021 | 22 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|--------|--|
| CRD: | Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam |
| CUQT: | Công ước Quốc tế về quyền trẻ em |
| INGO: | Tổ chức phi chính phủ quốc tế |
| PCP: | Phi chính phủ |
| QTQTE: | Quản trị quyền trẻ em |
| SCI: | Tổ chức cứu trợ trẻ em |
| SWOT: | Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức |
| XH: | Xã hội |

1. GIỚI THIỆU

1.1 Bối cảnh

Giới thiệu về Trung tâm Phát triển nông thôn miền Trung Việt Nam (CRD):

Thành lập ngày 7/11/1995, CRD được các tổ chức phi chính phủ và các nhà tài trợ quốc tế biết đến như một tổ chức xã hội nhiều kinh nghiệm tại khu vực Miền Trung Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững.

CRD đã và đang hoạt động tích cực trong nhiều lĩnh vực phát triển nông thôn bền vững. Các hoạt động chính của CRD đa dạng từ nghiên cứu, đào tạo, triển khai các chương trình dự án, phát triển doanh nghiệp xã hội, vận động chính sách đến cung cấp dịch vụ tư vấn. CRD còn được biết đến với các chương trình hợp tác quốc tế quy mô lớn với nhiều tổ chức trong khu vực và trên toàn cầu.

Hiện nay, CRD có 20 cán bộ chuyên trách với hơn một nửa có trình độ đào tạo sau đại học và hầu hết được đào tạo ở nước ngoài. Ngoài ra, CRD còn có 20 cán bộ kiêm nhiệm là Phó Giáo sư, Tiến sĩ được lựa chọn từ các khoa của trường Đại học Nông Lâm và các trường thành viên thuộc Đại học Huế.

Kế hoạch chiến lược của CRD giai đoạn 2015-2020:

Cùng với phát triển mạnh mẽ của CRD trong bối cảnh xã hội có nhiều thay đổi, năm 2015, CRD đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2015-2020, với mục tiêu trở thành "một tổ chức hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực phát triển nông thôn bền vững, góp phần tạo dựng một xã hội không nghèo đói, môi trường và sinh thái được cải thiện, công bằng và dân chủ ngày càng cao".

Theo kế hoạch chiến lược này, CRD hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, bao gồm: i) Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững; ii) Quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng Biến đổi khí hậu; iii) Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; iv) Quản trị tốt; v) Bảo tồn văn hóa truyền thống và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; và vi) Phát triển Doanh nghiệp xã hội. Đối tượng mục tiêu của CRD là nông dân, đặc biệt là người nghèo, phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ tổn thương; ngoài ra CRD cũng làm việc với các tổ chức nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và địa phương có cùng mối quan tâm.

Quản trị quyền trẻ em (QTQTE) và hợp tác giữa CRD với Tổ chức cứu trợ trẻ em (SCI) tại Việt Nam về CRG:

QTQTE vừa được xem như là mục tiêu, vừa là một cách tiếp cận nhằm hỗ trợ, vận động và thúc đẩy chính quyền các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc tôn trọng, bảo vệ và thực thi quyền trẻ em. Đồng thời, QTQTE còn nhằm mục đích xây dựng một xã hội dân sự lớn mạnh trong đó các tổ chức XH, trẻ em và người lớn, đặc biệt là những người trong nhóm dễ bị tổn thương, có thể có tiếng nói với chính phủ về việc thực thi quyền trẻ em.

Ở đa số các nước trên thế giới, các tổ chức PCP quốc tế và các tổ chức XH địa phương đang sử dụng rộng rãi phương pháp tiếp cận dựa trên quyền, trong đó có cả QTQTE, để giải quyết các vấn đề về nhân quyền và quyền trẻ em. Phương pháp tiếp cận dựa trên quyền được thực hiện thông qua việc tạo áp lực nhưng đồng thời cũng hỗ trợ chính

phủ thực hiện các nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền phổ quát của phụ nữ, nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai. Đây là một phương pháp tiếp cận hiệu quả và bền vững trong việc thực thi nhân quyền và quyền trẻ em. Các tổ chức phi chính phủ và các nhà tài trợ quốc tế cũng rất ủng hộ phương pháp tiếp cận này vì nhờ đó các tổ chức XH trong nước có thể phát triển mạnh mẽ và dần thay thế vị trí của của tổ chức PCP quốc tế tại các nước đang phát triển. Đây là xu hướng toàn cầu được nhận thấy trong những năm vừa qua trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam.

Vào tháng 09 năm 2016, CRD và SCI bắt đầu chính thức triển khai dự án “Tăng cường năng lực các tổ chức xã hội về quản trị quyền trẻ em”. Dự án được tiến hành trong 6 tháng nhằm mục tiêu nâng cao năng lực về QTQTE cho CRD và mạng lưới QTQTE mới thành lập với tên gọi “Nhóm hợp tác thúc đẩy QTQTE khu vực miền Trung” với số lượng thành viên ban đầu là 10 tổ chức do CRD chủ trì và điều phối. Dự án đã triển khai khá thành công với nhiều khóa tập huấn về các chủ đề liên quan đến QTQTE cho cán bộ CRD và cán bộ của các tổ chức thành viên trong nhóm hợp tác. Bên cạnh hoạt động tập huấn, dự án tổ chức một số hoạt động chung cho nhóm hợp tác để giải quyết các vấn đề liên quan đến trừng phạt thể chất và tinh thần đối với trẻ em.

Mặc dù dự án có quy mô nhỏ và được tiến hành trong thời gian ngắn, dự án được cả SCI và CRD xem như sự khởi đầu quan trọng cho hợp tác dài hạn giữa hai bên về QTQTE, và là yếu tố then chốt để CRD quyết định xây dựng chiến lược QTQTE cho giai đoạn 2017-2021.

1.2 Lý do CRD phát triển Quản trị quyền trẻ em

Có nhiều luận cứ logic và những lợi ích nhất định để CRD tiếp nhận dự án QTQTE do SCI tài trợ cũng như lồng ghép cách tiếp cận này vào kế hoạch chiến lược để hướng đến tầm nhìn dài hạn của CRD.

Luận cứ logic:

- Trẻ em với các quyền của mình là nhóm mục tiêu rõ ràng và không thể thiếu trong tầm nhìn, sứ mệnh của CRD
- CRD đã áp dụng cách tiếp cận dựa trên nhân quyền trong các chương trình của mình. QTQTE là cách tiếp cận tương tự tập trung vào quyền trẻ em, vì vậy CRD có thể áp dụng được cách tiếp cận này.
- Phần lớn các chương trình và các can thiệp của CRD đều liên quan một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến một số quyền trẻ em. Do đó, áp dụng QTQTE là hoàn toàn hợp lý.
- Vận động chính sách cũng là một yếu tố trọng yếu trong QTQTE. CRD có nhiều kinh nghiệm về vận động chính sách trong rất nhiều lĩnh vực, do đó có thể áp dụng trong QTQTE.
- CRD vừa tham gia vừa là thành viên Ban điều hành của nhiều mạng lưới, nên có các kinh nghiệm và mối quan hệ mà từ đó có thể góp phần thúc đẩy QTQTE.

Luận cứ dựa trên lợi ích:

Việc áp dụng QTQTE một cách rộng rãi và lâu dài dự kiến sẽ đem lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài cho CRD, bao gồm:

- Góp phần hoàn thành tầm nhìn và sứ mệnh của CRD
- Tăng cường hiệu quả và tác động của các chương trình, các can thiệp, ví dụ:

- ✓ Giải quyết các vấn đề về lao động trẻ em sẽ tạo ra nhiều giá trị hơn cho các chương trình sản xuất nông nghiệp bền vững hoặc quản trị tốt
- ✓ Tăng cường sự tham gia của trẻ em sẽ giúp nâng cao hiệu quả và tác động của các chương trình mà CRD thực hiện như quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên thiên nhiên; quản trị tốt, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; và phát triển doanh nghiệp xã hội
- Có khả năng hợp tác và quan hệ đối tác lâu dài với SCI để thực hiện các dự án liên quan đến QTQTE do tổ chức này tài trợ
- Có cơ hội được hợp tác với các tổ chức quốc tế tương tự về quyền trẻ em (như Plan International, World Vision, Child Fund, vv.), cũng như các mạng lưới và nhà tài trợ trong khu vực và trên toàn cầu
- Có khả năng QTQTE sẽ trở thành một lĩnh vực hoạt động mới cho các chương trình và dịch vụ tư vấn của CRD

1.3 Phân tích SWOT của CRD về việc phát triển QTQTE

Quyết định của CRD về việc liệu CRD có thể phát triển QTQTE và làm thế nào để phát triển là phụ thuộc vào các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của CRD. Điều này được phân tích và tổng hợp tại Bảng 1

Bảng 1. Phân tích SWOT của CRD về việc phát triển QTQTE

ĐIỂM MẠNH

- CRD được biết đến như là một tổ chức có năng lực, tin cậy và minh bạch
- Nguồn nhân lực có chất lượng, có kiến thức và kinh nghiệm trong nghiên cứu, xây dựng chương trình, giám sát đánh giá, xây dựng mạng lưới và vận động chính sách liên quan đến phát triển nông thôn
- Điểm mạnh nêu trên rất thuận lợi cho việc xây dựng năng lực về QTQTE
- Có mối quan hệ tốt với cán bộ chính quyền, các viện, các tổ chức XH địa phương, tổ chức PCP và các nhà tài trợ quốc tế
- Có kinh nghiệm trong áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền
- Có kinh nghiệm làm việc liên quan đến quyền trẻ em trong một vài dự án với các tổ chức quốc tế
- Thực hiện dự án QTQTE do SCI tài trợ; Cán bộ CRD có điều kiện để được đào tạo chuyên sâu về QTQTE
- Phần lớn các chương trình của CRD đều có thể lồng ghép QTQTE để có hiệu quả hơn

ĐIỂM YẾU

- CRD không phải là một tổ chức chuyên về quyền trẻ em mà chuyên về phát triển nông nghiệp và nông thôn
- Lĩnh vực quyền trẻ em khá mới với tôn chỉ của CRD
- Chưa đủ nhận thức, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong tổ chức chương trình về quyền trẻ em và vận động chính sách về QTQTE (đặc biệt là báo cáo thực hiện Công ước quốc tế về Quyền trẻ em)
- Phần lớn đối tác trong và ngoài nhà nước của CRD không làm việc trong lĩnh vực quyền trẻ em
- Chưa có kinh nghiệm trong việc gây quỹ cho các dự án liên quan đến quyền trẻ em

CƠ HỘI

- Có rất nhiều vấn đề về quyền trẻ em ở miền Trung Việt Nam cần được giải quyết.
- Chính phủ đã cởi mở hơn trong vấn đề nhân quyền, quyền trẻ em và các tiêu chuẩn liên quan khác của Liên Hợp Quốc
- Có thêm nhiều chính sách, luật, chương trình tập trung đầu tư và hỗ trợ cho trẻ em từ chính phủ, doanh nghiệp và xã hội
- Các tổ chức PCP quốc tế rút đi, tạo cơ hội cho các tổ chức XHDS địa phương phát triển bền vững
- SCI cam kết cung cấp sự hỗ trợ lâu dài về QTQTE; ngoài ra cũng có các hỗ trợ từ các tổ chức PCP nước ngoài khác
- Mạng lưới QTQTE hiện hành do CRD thiết lập là nền tảng quan trọng để phát triển QTQTE

THÁCH THỨC

- Bối cảnh nhạy cảm liên quan đến báo cáo thực thi quyền trẻ em
- Luật về Hội chưa được thông qua gây lo lắng cho các tổ chức XHDS địa phương
- Một số cơ quan nhà nước và đối tác chưa nhìn nhận vai trò và chuyên môn của CRD trong lĩnh vực quyền trẻ em, đặc biệt là QTQTE
- Nhóm hợp tác QTQTE chưa đủ nhận thức, cam kết, năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm liên quan đến QTQTE

1.4 Quyết định phát triển Chiến lược QTQTE của CRD

Mặc dù các lợi ích nêu trên là khá rõ ràng, các thách thức chủ yếu khi CRD xúc tiến QTQTE cũng được dự đoán. Các thách thức đó có thể chia thành 03 nhóm:

- Cơ quan trực tiếp quản lý CRD và các đối tác chính phủ còn băn khoăn về hướng đi mới (Quản trị quyền trẻ em) không phù hợp với tôn chỉ của CRD.
- Bối cảnh trong nước và địa phương khá nhạy cảm với việc báo cáo thực thi Công ước quốc tế và quyền trẻ em lên Ủy ban Quyền Trẻ em của Liên hợp quốc.
- Năng lực về QTQTE của CRD và các tổ chức thành viên trong mạng lưới QTQTE còn thấp

Nhằm giải quyết và giảm thiểu những thách thức này, khi thúc đẩy QTQTE cần xây dựng và thực hiện một chiến lược phù hợp. Cần cân nhắc các lựa chọn chiến lược như sau:

- CRD chắc chắn sẽ không thay đổi tôn chỉ của mình khi xúc tiến QTQTE để trở thành một tổ chức chuyên về quyền trẻ em. CRD chỉ sử dụng QTQTE như một phương pháp tiếp cận chiến lược để đạt được các lợi ích trước mắt và lâu dài. Việc lồng ghép QTQTE sẽ tập trung vào một số vấn đề về quyền trẻ em thường gặp và ảnh hưởng đáng kể đến các chương trình của CRD.
- CRD có thể làm việc với mạng lưới QTQTE mới được thành lập và một số mạng lưới khác trong nước về giám sát và báo cáo thực thi CUQT, trong đó bao gồm một số vấn đề khác về quyền trẻ em.
- Xây dựng năng lực cho CRD và mạng lưới là yếu tố tiên quyết để xúc tiến QTQTE thành công. Do vậy, hoạt động này cần được ưu tiên hàng đầu.

- Các rủi ro từ bối cảnh nhạy cảm liên quan đến báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em ở một số lĩnh vực cụ thể cần được cập nhật thường xuyên và xem xét kỹ lưỡng để có các hành động phù hợp. Ví dụ, dựa trên mức độ rủi ro, CRD có thể quyết định tham gia một phần hoặc hoàn toàn vào tiến trình viết báo cáo bổ sung thực thi quyền trẻ em cùng với các mạng lưới về quyền trẻ em trong khu vực hay trên cả nước.
- Chiến lược này cần được tiếp cận một cách dài hạn, giúp CRD phát triển bền vững, hiệu quả và an toàn khi xúc tiến và lồng ghép QTQTE vào các chương trình dự án của mình cũng như cùng các mạng lưới về QTQTE ở bên ngoài. Có thể thực hiện được điều này bằng cách chia thời gian hoàn thành chiến lược ra thành nhiều giai đoạn khác nhau tương thích với mức độ can thiệp từ thấp đến cao mà CRD thực hiện.

Các lựa chọn chiến lược nêu trên đều được đưa vào Chiến lược QTQTE của CRD cho giai đoạn 2017-2021, được trình bày toàn bộ trong những phần tiếp theo của tài liệu này.

2. CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ QUYỀN TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2017-2021

2.1 Các mục tiêu chiến lược:

Mục tiêu tổng thể: CRD và các tổ chức thành viên mạng lưới QTQTE miền Trung tham gia tích cực để hoàn thiện các khoảng trống được phát hiện trong kết luận quan sát của UB quyền trẻ em của Liên hợp quốc.

Chiến lược QTQTE của CRD giai đoạn 2017-2021 nhằm đạt được các mục tiêu sau cho đến cuối năm 2021:

- a) CRD sẽ có năng lực tốt và xây dựng được thương hiệu của mình về QTQTE, lồng ghép thành công QTQTE vào các chương trình của mình và kết nối tích cực với các mạng lưới về QTQTE.
- b) Các chương trình của CRD có lồng ghép QTQTE sẽ đem lại các tác động bổ sung đối với việc phát triển QTQTE của CRD, từ đó tác động sâu và hiệu quả hơn đến đẩy mạnh phát triển nông thôn bền vững, bình đẳng và dân chủ, phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh của CRD
- c) Mạng lưới QTQTE được CRD điều phối và hỗ trợ sẽ lớn mạnh và thể hiện được năng lực trong lĩnh vực QTQTE, trở thành một mạng lưới QTQTE hoạt động mạnh mẽ và tích cực tại miền Trung Việt Nam.
- d) Việc báo cáo đánh giá thực thi quyền trẻ em lên Ủy ban trẻ em của Liên hợp quốc sẽ được tiến hành một cách có hệ thống, bền vững và hiệu quả bởi mạng lưới này thông qua các bằng chứng có được từ chính các chương trình của CRD và các tổ chức thành viên trong mạng lưới.
- e) CRD sẽ điều phối để mạng lưới QTQTE thường xuyên tổ chức các chiến dịch vận động chính sách và các hoạt động can thiệp về quyền trẻ em nhằm tăng cường thực thi quyền trẻ em.

2.2 Định hướng chiến lược và cách tiếp cận

Định hướng chiến lược và cách tiếp cận:

Dựa trên các thông tin cơ bản và các phân tích tại Phần 1, phương pháp tiếp cận để phát triển chiến lược QTQTE của CRD là sự kết hợp giữa các can thiệp chiến lược cả bên trong và bên ngoài; các can thiệp này có liên quan chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau:

- a) **Lồng ghép QTQTE vào các chương trình của CRD.** Điều này giúp các chương trình hiệu quả hơn, tăng thêm kết quả và tác động liên quan đến một số quyền trẻ em cụ thể mà các chương trình của CRD đang thực hiện. Ngoài ra, dự kiến CRD sẽ tích hợp các quyền trẻ em trọng điểm vào hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình do CRD thực hiện.
- b) **Điều phối mạng lưới QTQTE miền Trung thực hiện báo cáo giám sát thực thi CƯQT về quyền trẻ em:** Việc báo cáo giám sát này sẽ sử dụng các bằng chứng về quyền trẻ em có được từ việc thực hiện các chương trình của CRD và của các tổ chức thành viên mạng lưới. Đồng thời, các chương trình này cũng sẽ được cập nhật về những vấn đề cần được chú trọng dựa trên các khuyến nghị từ các kết luận quan sát của Ủy ban quyền trẻ em.

- c) Đẩy mạnh các hoạt động chung của mạng lưới QTQTE trong vận động chính sách về quyền trẻ em.** Một số chiến dịch vận động chính sách sẽ được thiết kế một cách hệ thống dựa trên các khuyến nghị từ các kết luận quan sát của Ủy ban quyền trẻ em cũng như dựa trên các bằng chứng được CRD và các thành viên mạng lưới quan sát và cung cấp. Hoạt động chung của mạng lưới về vận động chính sách được kỳ vọng sẽ cải thiện khung pháp lý liên quan đến quyền trẻ em, góp phần đáng kể nhằm tăng cường lồng ghép quyền trẻ em vào các chương trình của CRD cũng như của các tổ chức thành viên mạng lưới.
- d) Xây dựng năng lực về QTQTE cho CRD và mạng lưới QTQTE khu vực miền Trung.** Việc này vô cùng cần thiết để CRD có thể thực hiện được các hoạt động trên một cách đầy đủ và hiệu quả trong bối cảnh hiện nay khi năng lực của tổ chức thành viên trong mạng lưới về QTQTE còn ở mức thấp.

Trọng tâm chiến lược:

Với cách tiếp cận lấy việc lồng ghép QTQTE vào các chương trình dự án làm trọng tâm, chiến lược QTQTE tập trung vào một số quyền cụ thể mà đa số các chương trình của CRD đang thực hiện hoặc có nhiều khả năng thực hiện. Các quyền trọng điểm đó bao gồm:

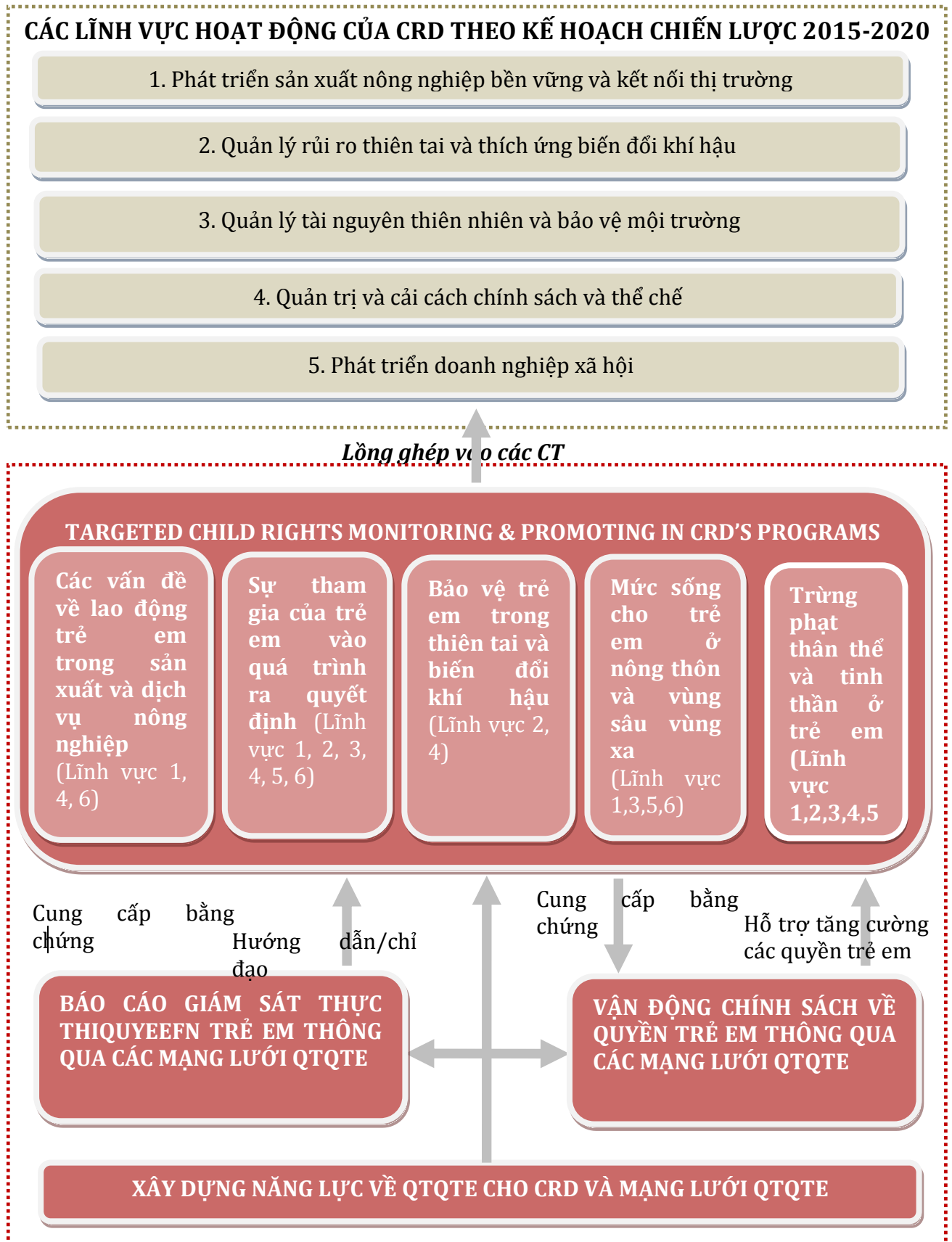
- 1) Các vấn đề về lao động trẻ em trong sản xuất và dịch vụ nông nghiệp (Quyền được bảo vệ)
- 2) Sự tham gia của trẻ em vào quá trình ra quyết định trong phát triển nông thôn (Quyền được tham gia)
- 3) Bảo vệ trẻ em trong thiên tai và biến đổi khí hậu (Quyền được bảo vệ)
- 4) Mức sống cho trẻ em ở nông thôn và vùng sâu vùng xa (Quyền được sống còn)
- 5) Trừng phạt thân thể ở trẻ em tại cộng đồng và trường học (Quyền được bảo vệ)

Cần lưu ý rằng danh mục quyền trẻ em trọng điểm này có thể được thay đổi hoặc bổ sung, tùy thuộc vào sự biến động của các chương trình CRD trong những năm tới.

2.3 Khung can thiệp chiến lược

Từ phương pháp tiếp cận và trọng tâm chiến lược, một khung tổng thể Chiến lược QTQTE giai đoạn 2017-2020 được vạch ra. Khung chiến lược này được trình bày tại hình 2 ở trang tiếp theo.

Hình 2. Khung can thiệp của Chiến lược QTQTE giai đoạn 2017-2021



2.3 Các chiến lược cụ thể

Phần này giới thiệu kế hoạch chi tiết từng hợp phần của chiến lược QTQTE, bao gồm các kết quả mong đợi, các can thiệp chiến lược, chỉ tiêu giám sát và kế hoạch hoạt động. Toàn bộ kế hoạch hoạt động nằm trong kế hoạch tổng thể của các hợp phần chiến lược được thể hiện tại Phụ lục 2 văn bản này.

2.3.1 Chiến lược 1: Xây dựng năng lực về QTQTE cho CRD và thành viên chủ chốt mạng lưới QTQTE

Các kết quả mong đợi:

Đến cuối năm 2021, liên quan đến xây dựng năng lực về QTQTE, CRD dự kiến sẽ đạt được những kết quả như sau:

- a) Cán bộ quản lý và nhân viên trong hệ thống quản lý của CRD sẽ nắm vững về QTQTE, hiểu rõ các lợi ích và chiến lược lồng ghép QTQTE vào các chương trình dự án của CRD, và sẵn sàng hỗ trợ quá trình lồng ghép chiến lược đó.
- b) Một nhóm làm việc về QTQTE (hay một bộ phận chịu trách nhiệm về tất cả các chủ đề xuyên suốt như QTQTE, bình đẳng giới, tiếp cận dựa trên quyền, v.v...) sẽ được thành lập đặt dưới sự quản lý của cán bộ chương trình của CRD, có nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ, giám sát và báo cáo toàn bộ quá trình thực hiện Chiến lược QTQTE (Xem Phụ lục 1). Nhóm làm việc này sẽ do 01 nhóm trưởng về QTQTE quản lý.
- c) Cán bộ chương trình QTQTE và nhóm QTQTE sẽ được trao quyền và có khả năng i) quản lý và giám sát toàn bộ việc thực hiện Chiến lược QTQTE; ii) hỗ trợ kỹ thuật và/hoặc trực tiếp tham gia lồng ghép QTQTE vào các chương trình của CRD; iii) làm việc một cách hiệu quả cùng mạng lưới QTQTE để giám sát, báo cáo và vận động chính sách về quyền trẻ em; và iv) cung cấp dịch vụ tư vấn liên quan đến QTQTE.
- d) Một dự án tăng cường QTQTE trong 05 năm sẽ được Cán bộ chương trình QTQTE và nhóm QTQTE xây dựng và quản lý một cách hiệu quả nhằm hỗ trợ, giám sát và báo cáo toàn bộ quá trình thực hiện Chiến lược QTQTE (với nguồn kinh phí từ CRD hoặc các tổ chức PCP và các nhà tài trợ nước ngoài).
- e) Các cán bộ chương trình và cán bộ CRD sẽ lồng ghép được QTQTE vào chương trình của mình nếu phù hợp, tập trung vào những quyền trẻ em trọng điểm (được liệt kê ở mục 2.1)
- f) Các cán bộ chương trình và cán bộ CRD có thể giám sát, báo cáo và tăng cường việc thực thi các quyền trọng điểm trong các chương trình của mình một cách hiệu quả.
- g) Các thành viên mạng lưới QTQTE sẵn sàng và có khả năng tham gia, đóng góp hiệu quả vào quá trình giám sát báo cáo việc thực thi CUQT về quyền trẻ em cũng như các hoạt động chung về vận động chính sách.
- h) Chiến lược và kế hoạch hành động giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE sẽ được xây dựng và triển khai một cách phù hợp, hỗ trợ chiến lược QTQTE của CRD.

Các can thiệp chiến lược, các chỉ số giám sát và kế hoạch hoạt động

| Can thiệp chiến lược | Các chỉ số giám sát /đầu ra | Khung thời gian | Chịu trách nhiệm |
|---|--|------------------------|---|
| S1.1 Giới thiệu Chiến lược QTQTE trong nội bộ và với hệ thống quản lý CRD | S1.1.1 Phê duyệt chính thức cho Chiến lược QTQTE | Q1, 2017 | Ban điều hành (với sự hỗ trợ từ dự án QTQTE do SCI tài trợ) |
| | S1.1.2 Họp với cán bộ trong hệ thống quản lý CRD để giới thiệu về Chiến lược QTQTE | Q1, 2017 | |
| | S1.1.3 Thiết lập một bộ nguyên tắc làm việc về quyền trẻ em | | |
| S1.2 Thành lập nhóm QTQTE trực thuộc Tổ chương trình của CRD | S1.2.1 Ban hành quyết định chính thức về việc thành lập nhóm QTQTE trực thuộc Tổ chương trình của CRD dựa trên dự án về QTQTE do SCI tài trợ | Q1, 2017 | Ban điều hành (với sự hỗ trợ từ dự án QTQTE do SCI tài trợ) |
| | S1.2.2 Xây dựng và phê duyệt điều khoản giao việc cho quản lý và cán bộ nhóm QTQTE | Q1, 2017 | |
| | S1.2.3 Giới thiệu nhóm QTQTE trong nội bộ CRD và với bên ngoài | Q1, 2017 | |
| S1.3 Xây dựng và triển khai Dự án tăng cường QTQTE trong 05 năm và kêu gọi tài trợ từ các tổ chức PCP và các nhà tài trợ quốc tế | S1.3.1 Một Dự án tăng cường QTQTE trong 05 năm nhằm quản lý, hỗ trợ và giám sát toàn bộ việc triển khai chiến lược QTQTE được xây dựng và phê duyệt | Q1, 2017 | Quản lý nhóm QTQTE, hỗ trợ và quản lý bởi Ban Điều hành |
| | S1.3.2 Liên lạc, gặp gỡ, thảo luận với các tổ chức PCP và các nhà tài trợ quốc tế làm việc về quyền trẻ em để giới thiệu Dự án tăng cường QTQTE | 2017-2021 | |
| | S1.3.3 Các biên bản ghi nhớ được ký kết với các INGOs về việc tài trợ hoàn toàn hoặc một phần cho dự án | 2017-2021 | |
| | S1.3.4 Quản lý, giám sát và đánh giá Dự án tăng cường QTQTE (hoặc các tiểu dự án trực thuộc) | 2017-2021 | |
| | S1.3.5 Chuẩn bị và thực hiện kế hoạch dự phòng đối với ngân sách của CRD nhằm duy trì hoạt động của nhóm QTQTE trong thời gian không có nguồn tài trợ bên ngoài cho Dự án tăng cường QTQTE | Khi thích hợp | |
| S1.4 Xây dựng năng lực cấp cao về QTQTE cho nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình của CRD | S1.4.1 Thực hiện Đánh giá nhu cầu đào tạo đối với nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình của CRD nhằm xác định những kỹ năng cần thiết để thực hiện và quản lý các hoạt động của Chiến lược QTQTE | Q2, 2017 | Nhóm QTQTE, với sự hỗ trợ của các INGOs hoặc tư vấn |
| | S1.4.2 Thực hiện các khóa tập huấn giảng viên (TOT) cho nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình về các kỹ năng cần thiết đã được xác định dựa trên đánh giá nhu cầu đào tạo | Q2-Q4, 2017 | Các chuyên gia của các INGOs hoặc tư vấn |
| | S1.4.3, Các hoạt động đào tạo khác cho nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình, bao gồm học hỏi từ mạng lưới với các INGOs, các chuyến tham quan học tập, học trực tuyến, và học qua trải nghiệm, v.v... | Q2-Q4, 2017 | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình |

| | | | |
|--|---|-------------|---------------------------------------|
| | S1.4.4 Các kỹ năng về QTQTE được tích hợp trong điều khoản giao việc của nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình | Q2, 2017 | Ban điều hành |
| S1.5 Xây dựng năng lực về QTQTE cho cán bộ CRD | S1.5.1 Tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ về một số kỹ năng liên quan đến QTQTE (xem mục S1.4.2) cho cán bộ CRD bởi nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình | Q2-Q4, 2017 | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình |
| | S1.5.2 Huấn luyện hàng ngày và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ CRD bởi nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình khi thích hợp và cần thiết | 2017-2021 | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình |
| S1.6 Xây dựng năng lực về QTQTE cho mạng lưới QTQTE | S1.6.1 Chiến lược QTQTE và Kế hoạch hành động giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE sẽ được nhóm QTQTE điều phối, hỗ trợ xây dựng và triển khai | Q2, 2017 | Nhóm QTQTE, và tư vấn (nếu cần) |
| | S1.6.2 Tổ chức các khóa tập huấn về các kỹ năng QTQTE cho các cán bộ chủ chốt của các tổ chức thành viên mạng lưới QTQTE | Q2-Q4, 2017 | |
| | S1.6.3 Nhóm QTQTE hỗ trợ kỹ thuật cho các cán bộ chủ chốt của các tổ chức thành viên mạng lưới QTQTE | Q2-Q4, 2017 | |
| | S1.6.4 Thiết lập bộ nguyên tắc làm việc về quyền trẻ em cho tất cả các thành viên CCRG | | |

Ghi chú:

Can thiệp chiến lược S1.4: Nhằm xây dựng năng lực cấp cao cho nhóm QTQTE và cán bộ chương trình của CRD, có rất nhiều kỹ năng có thể cần thiết, bao gồm, nhưng không giới hạn, các kỹ năng sau:

- Lồng ghép QTQTE trong thiết kế và giám sát các chương trình phát triển
- Thu thập dữ liệu, phân tích thực trạng quyền trẻ em và thiết lập các chương trình về quyền trẻ em
- Giám sát và báo cáo thực thi quyền trẻ em thông qua CUQT về quyền trẻ em và các hiệp ước về nhân quyền khác; Xây dựng hệ thống/khung giám sát thực thi quyền trẻ em
- Xây dựng và quản lý mạng lưới quyền trẻ em
- Truyền thông về quyền trẻ em; Phân tích ngân sách thực thi quyền trẻ em
- Vận động chính sách về quyền trẻ em dựa vào bằng chứng, thông qua mạng lưới và báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em
- Tăng cường sự tham gia của trẻ em trong xây dựng các chương trình về quyền trẻ em, giám sát và báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em, vận động chính sách về quyền trẻ em, v.v...

Việc lựa chọn các kỹ năng cần thiết nhất trong các kỹ năng nêu trên phụ thuộc đáng kể vào các chương trình của CRD có lồng ghép QTQTE. Ngoài ra, khi đào tạo các kỹ năng nêu trên cần chú trọng vào các quyền trẻ em trọng tâm được nêu rõ ở mục 2.1.

Can thiệp chiến lược S1.6.1: Được nhóm QTQTE điều phối và thúc đẩy, chiến lược QTQTE giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE cần phù hợp với Chiến lược 3 và Chiến lược 4 của văn bản chiến lược này nhằm đảm bảo các chiến lược trên sẽ được mạng lưới hoàn thành.

2.3.2 Chiến lược 2: Giám sát và tăng cường thực thi quyền trẻ em trong các chương trình của CRD

Các kết quả mong đợi:

Từ Quý 3/ 2017 đến cuối năm 2021, dự kiến sẽ đạt được các kết quả sau:

- Toàn bộ các chương trình, các dự án của CRD có liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm sẽ được thiết kế, lập kế hoạch, triển khai và giám sát có sự lồng ghép QTQTE.
- Các kết quả đạt được của các chương trình, dự án sẽ bao gồm tăng cường thực thi các quyền trẻ em trọng điểm, những thay đổi tích cực từ phía các cơ quan chính phủ, cũng như sự tham gia nhiều hơn của trẻ em và người dân.
- Các hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình CRD có lồng ghép QTQTE sẽ được tích hợp những bằng chứng về các quyền trẻ em trọng điểm một cách hệ thống.
- Các bằng chứng đó sẽ được cung cấp đầy đủ và kịp thời trong quá trình giám sát và báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em hay vận động chính sách về quyền trẻ em của các mạng lưới QTQTE khi được yêu cầu.

Các can thiệp chiến lược, chỉ số giám sát và kế hoạch hoạt động

| Can thiệp chiến lược: | Chỉ số/Hành động | Khung thời gian | Chịu trách nhiệm |
|---|--|-----------------|---|
| S2.1 Lồng ghép QTQTE vào các chương trình của CRD nhằm đạt được các giá trị gia tăng, nâng cao hiệu quả và tác động | S2.1.1 Các chương trình, dự án hiện tại được điều chỉnh, lồng ghép QTQTE theo các quyền trẻ em trọng điểm nếu phù hợp | Q2, 2017 - 2021 | Các cán bộ chương trình, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ nhóm QTQTE |
| | S2.1.2 Các chương trình, dự án mới được xây dựng có lồng ghép QTQTE theo các quyền trẻ em trọng điểm | Q2, 2017-2021 | |
| S2.2 Giám sát hệ thống các quyền trẻ em trọng điểm thông qua các chương trình của CRD | S2.2.1 Hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình CRD có lồng ghép QTQTE sẽ tích hợp một cách hệ thống, đầy đủ các bằng chứng (số liệu, thông tin) liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm | Q2, 2017-2021 | Các cán bộ chương trình, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ nhóm QTQTE |
| | S2.2.2 Các nghiên cứu số liệu thứ cấp và nghiên cứu thực địa được triển khai, tư liệu hóa và đưa vào cơ sở dữ liệu | Q3, 2017-2021 | |
| S2.3 Tăng cường thực thi các quyền trẻ em trọng điểm thông qua các chương trình của CRD | S2.3.1 Các kết quả của các chương trình, dự án của CRD có lồng ghép QTQTE bao gồm tăng cường thực thi các quyền trẻ em trọng điểm chủ yếu thông qua hỗ trợ và vận động các cơ quan nhà nước thực hiện nghĩa vụ liên quan đến các quyền trên. | 2017-2021 | |
| S2.4 Cung cấp các bằng chứng giá trị liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm cho quá trình giám sát báo cáo thực thi CUQT về | S2.4.1 Các bằng chứng liên quan đến các quyền trọng điểm được tư liệu hóa và sẵn sàng để sử dụng nội bộ và bên ngoài | Q3, 2017-2021 | Các cán bộ chương trình và nhóm QTQTE |
| | S2.4.2 1 Cung cấp các bằng chứng liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm đã được tư liệu hóa cho quá trình giám sát | Q3, 2017-2021 | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| quyền trẻ em và vận động chính sách của các mạng lưới QTQTE | báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em và vận động chính sách của các mạng lưới QTQTE một cách đầy đủ và kịp thời khi được yêu cầu | | |
|--|---|--|--|

Ghi chú:

Can thiệp chiến lược S2.1: Một chương trình/dự án của CRD có lồng ghép QTQTE cần đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Phải đưa được một hoặc vài vấn đề về quyền trẻ em trọng điểm để nghiên cứu, phân tích và hướng tới kết quả đạt được hoặc/và mục tiêu thay đổi tích cực
- Phải hướng đến hỗ trợ hoặc/và vận động cơ quan nhà nước các cấp nâng cao nhận thức, thái độ, kiến thức và kỹ năng liên quan đến nghĩa vụ phải tôn trọng, bảo vệ và thực thi các quyền trẻ em..
- Phải tăng cường sự tham gia của người lớn và trẻ em, đặc biệt là nhóm dễ tổn thương và yếu thế, trong từng giai đoạn thực hiện.
- Phải đảm bảo các bằng chứng (số liệu, thông tin) về các vấn đề quyền trẻ em trọng tâm được tích hợp một cách hệ thống vào hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu
- Phải luôn sẵn sàng cung cấp các bằng chứng trên cho các hoạt động vận động chính sách trong và ngoài dự án, hoặc báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em của các liên minh, mạng lưới.

2.3.3 Chiến lược 3: Giám sát và báo cáo thực thi quyền trẻ em thông qua các liên minh, mạng lưới QTQTE

Các kết quả mong đợi:

Trong giai đoạn 2017-2021, dưới sự điều phối, hỗ trợ và thúc đẩy của nhóm QTQTE đại diện cho CRD, mạng lưới QTQTE được mong đợi sẽ đạt được các kết quả sau đây liên quan đến giám sát và báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em:

- Một khung giám sát thực thi quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE, bao hàm toàn bộ quyền trẻ em trọng điểm của CRD, được xây dựng và đưa vào thực thi dài hạn trước Quý 2 năm 2017.
- Từ năm 2017-2021, khung giám sát này sẽ được cập nhật và điều chỉnh thường xuyên nhằm phù hợp với bối cảnh và đặc biệt là với các khuyến nghị từ các kết luận quan sát mới nhất của Ủy ban Quyền trẻ em.
- Các bằng chứng thu thập được từ khung giám sát thực thi quyền trẻ em của mạng lưới, bao gồm các bằng chứng về các quyền trẻ em trọng điểm của CRD, sẽ được phân tích, làm sáng tỏ và đóng góp vào việc thực hiện báo cáo bổ sung CUQT về quyền trẻ em của (các) mạng lưới quyền trẻ em trong nước trước Quý 2-3 năm 2017.
- Một báo cáo bổ sung thực thi CUQT về quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE được hoàn thiện và đệ trình lên Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc tại Geneve năm 2021, nếu báo cáo thứ 6 của Nhà nước Việt Nam cũng được đệ trình vào năm này.
- Các khuyến nghị từ các kết luận quan sát của Ủy ban Quyền trẻ em liên quan đến báo cáo thứ 5 của Nhà nước Việt Nam về việc thực thi CUQT về quyền trẻ em sẽ được chia sẻ giữa các tổ chức XH tại miền Trung Việt Nam và được sử dụng để cập nhật, điều chỉnh Khung giám sát thực thi quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE cũng như kế hoạch hành động vận động chính sách trước Quý 1-2 năm 2018.

Các can thiệp chiến lược, chỉ số giám sát và kế hoạch hoạt động:

| Các can thiệp chiến lược: | Chỉ số/Hành động | Khung thời gian | Chịu trách nhiệm |
|--|--|------------------------|---|
| S3.1 Điều phối và tham gia xây dựng và thực thi một khung giám sát quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE nhằm cung cấp bằng chứng cho một số vấn đề quyền trẻ em được lựa chọn | S3.1.1 Một khung giám sát quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE được xây dựng với sự điều phối và hỗ trợ của nhóm QTQTE CRD | Q2, 2017 | Nhóm QTQTE |
| | S3.1.2 Khung giám sát quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE được đưa vào thực hiện dài hạn với sự điều phối và hỗ trợ của nhóm QTQTE CRD | Q2, 2017-2021 | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình CRD |
| | S3.1.3 Khung giám sát được điều chỉnh nhằm đáp ứng với bối cảnh và đặc biệt là với các khuyến nghị từ các kết luận quan sát mới nhất của Ủy ban Quyền trẻ em | 2018-2021 | Nhóm QTQTE |
| S3.2 Điều phối nỗ lực chung của mạng lưới QTQTE nhằm tham gia xây dựng và đệ trình báo cáo bổ sung thực thi CƯQT về quyền trẻ em của các mạng lưới quyền trẻ em khác | S3.2.1 Các bằng chứng thu thập được từ khung giám sát thực thi quyền trẻ em của mạng lưới được phân tích, làm sáng tỏ và tư liệu hóa | Q2-Q3, 2017 | Nhóm QTQTE và các thành viên khác trong mạng lưới QTQTE |
| | S3.2.2 Các bằng chứng đã tư liệu hóa được gửi đến một mạng lưới quyền trẻ em để bổ sung vào báo cáo bổ sung thực thi CƯQT về quyền trẻ em của mạng lưới đó | Q2-Q3, 2017 | |
| S3.3 Điều phối nỗ lực chung của mạng lưới QTQTE nhằm tham gia xây dựng và đệ trình báo cáo bổ sung thực thi CƯQT về quyền trẻ em của chính mạng lưới | S3.3.1 Một báo cáo bổ sung thực thi CƯQT về quyền trẻ em của chính mạng lưới được xây dựng từ các bằng chứng thu thập được từ khung giám sát của mạng lưới và đệ trình lên Ủy ban Quốc tế về quyền trẻ em tại Geneve với sự điều phối của nhóm QTQTE CRD | Sớm nhất là 2021 | Nhóm QTQTE và các thành viên khác trong mạng lưới QTQTE |
| S3.4 Điều phối phổ biến và sử dụng các kết luận quan sát của Ủy ban quyền trẻ em đến các tổ chức XHDS tại miền Trung Việt Nam | S3.4.1 Các kết luận quan sát của Ủy ban quyền trẻ em sau phiên điều trần về báo cáo thứ 5 của Nhà nước Việt Nam được dịch và phổ biến đến các tổ chức XHDS thích hợp tại khu vực miền Trung | Q1, 2018 | Nhóm QTQTE và các thành viên khác trong mạng lưới QTQTE |
| | S3.4.2 Các khuyến nghị từ các kết luận quan sát được sử dụng để cập nhật, điều chỉnh Khung giám sát thực thi quyền trẻ em và kế hoạch hành động vận động chính sách | Q1-Q2, 2018 | |
| | S3.4.2 Các khuyến nghị từ các kết luận quan sát được sử dụng để cập nhật, điều chỉnh kế hoạch, hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình CRD | Q1-Q2, 2018 | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình CRD |

Ghi chú:

Can thiệp chiến lược S3.1: Nhằm đảm bảo tính thiết thực, khả thi và bền vững, khung giám sát thực thi quyền trẻ em của mạng lưới QTQTQ sẽ được xây dựng dựa trên: i) các quyền trẻ em được các tổ chức thành viên chú trọng và giám sát một cách hệ thống; và ii) các khuyến nghị từ các kết luận quan sát mới nhất của Ủy ban Quyền trẻ em. Đối với CRD, sẽ chú trọng các quyền trẻ em trọng điểm được đề cập ở trên – các quyền nằm trong hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình CRD thực hiện – cũng sẽ được bao hàm trong khung giám sát của mạng lưới QTQTE.

Can thiệp chiến lược S3.2 và S3.3: Dự kiến báo cáo thứ 5 của Nhà nước Việt Nam sẽ được đệ trình lên Ủy ban Quyền trẻ em tại Geneva vào giữa năm 2017. Báo cáo bổ sung của một/các mạng lưới quyền trẻ em trong nước, có thể là của mạng lưới QTQTE khu vực miền Trung hay của mạng lưới khác, sẽ được xây dựng và đệ trình sau khi nhà nước nộp báo cáo, có khả năng vào khoảng Quý 2-3 năm 2017. Vào thời điểm đó, mạng lưới QTQTE có thể xây dựng và đệ trình báo cáo bổ sung chính thức của mạng lưới trước khi Nhà nước nộp báo cáo thứ 6, khả năng sớm nhất là vào năm 2021.

2.3.4 Chiến lược 4: Vận động chính sách về quyền trẻ em thông qua các liên minh và mạng lưới QTQTE

Các kết quả mong đợi:

Cùng với sự điều phối, hỗ trợ và thúc đẩy của nhóm QTQTE CRD giai đoạn 2017-2021, mạng lưới QTQTE có thể đạt được các kết quả sau đây thông qua hoạt động chung của mạng lưới trong vận động chính sách về quyền trẻ em:

- Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE được xây dựng, phác thảo được các chiến dịch vận động chi tiết nhằm tăng cường thực thi một số quyền trẻ em cụ thể, bao gồm các quyền trẻ em trọng điểm mà CRD đã xác định.
- Kế hoạch hành động vận động chính sách sẽ được triển khai thành công trong giai đoạn 2017-2021, cải thiện đáng kể việc thực thi một số quyền cụ thể, bao gồm các quyền trẻ em trọng điểm..

Các can thiệp chiến lược, chỉ số giám sát và kế hoạch hoạt động:

| Các can thiệp chiến lược: | Chỉ số/Hành động | Khung thời gian | Chịu trách nhiệm |
|---|--|-----------------|---|
| S4.1 Điều phối xây dựng Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE | S4.1.1 Các mục tiêu vận động chính sách liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm được xác định và đưa vào Kế hoạch hành động vận động chính sách của mạng lưới | Q3, 2017 | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình CRD |
| | S4.1.2 Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE được xây dựng dựa trên các kết luận quan sát mới nhất của Ủy ban Quyền trẻ em và các quyền được các thành viên mạng lưới QTQTE chú trọng | Q3, 2017 | Nhóm QTQTE và các thành viên mạng lưới |

| | | | |
|---|--|-----------|--|
| S4.2 Điều phối việc thực hiện, giám sát và đánh giá Kế hoạch hành động vận động chính sách giai đoạn 2017-2021 | S4.2.1 Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em được thực hiện, giám sát và rà soát thường xuyên để điều chỉnh khi cần thiết | 2017-2021 | Nhóm QTQTE và các thành viên mạng lưới |
|---|--|-----------|--|

Ghi chú:

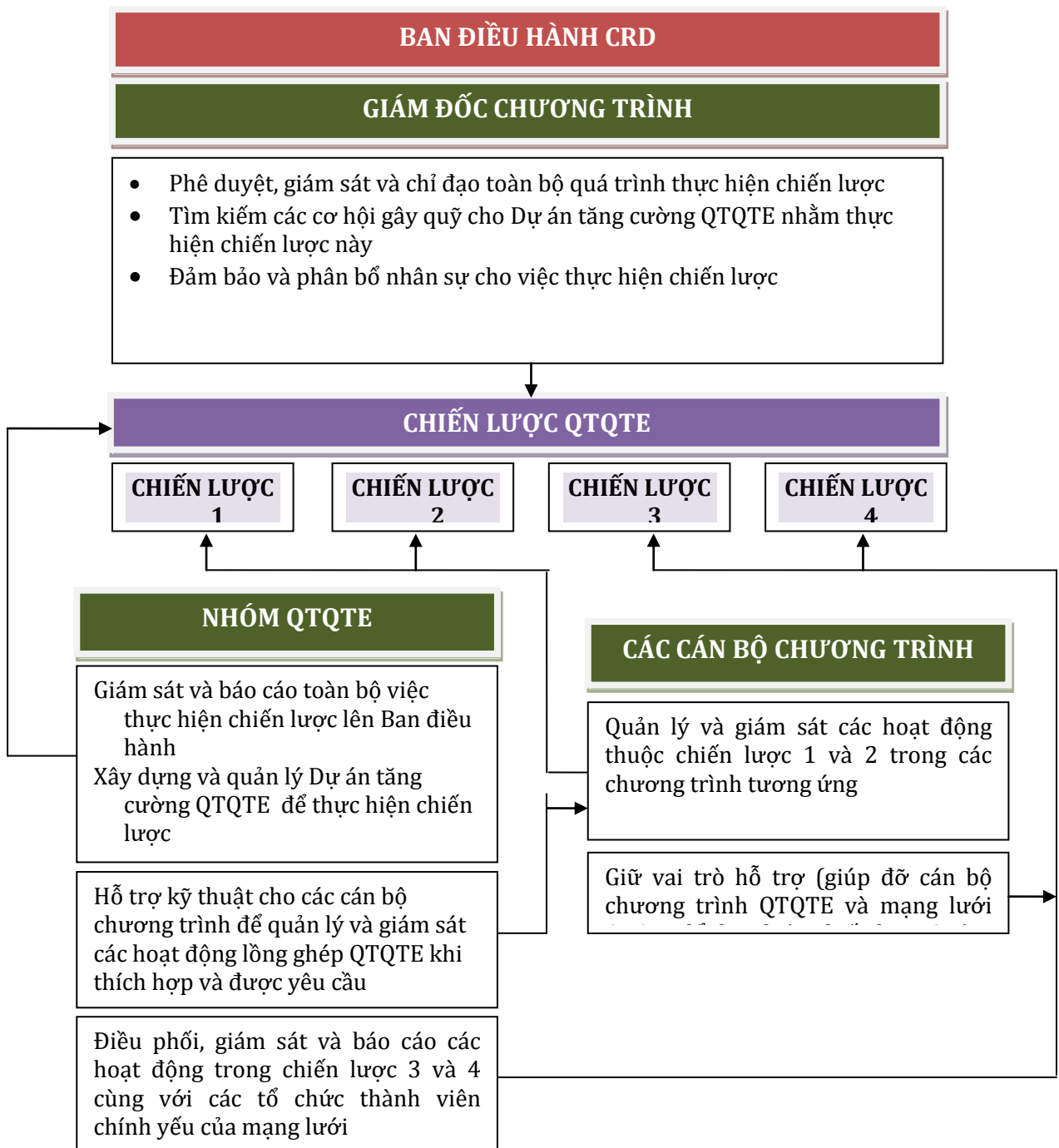
Can thiệp chiến lược S4.1: Kế hoạch hành động vận động chính sách giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE dự kiến sẽ bao gồm thiết kế chi tiết các chiến dịch vận động chính sách nhằm tăng cường thực thi một số quyền cụ thể, trong đó cần bao gồm các quyền trẻ em trọng điểm mà CRD đã xác định được nêu rõ ở mục 2.1 và một số quyền khác được các tổ chức thành viên mạng lưới QTQTE đặc biệt quan tâm hoặc nằm trong hệ thống giám sát của các tổ chức đó.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

3.1 Xác lập trách nhiệm giải trình

Một khung giải trình được xây dựng nhằm bảo đảm tính hiệu quả, sự lãnh đạo và điều phối toàn bộ quá trình thực hiện chiến lược, nêu rõ vai trò và trách nhiệm của các cấp quản lý CRD và của từng bộ phận để quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện chiến lược, được thể hiện ở Bảng 3 bên dưới.

Bảng 3: Xác lập trách nhiệm giải trình trong quản lý, giám sát và đánh giá chiến lược QTQTE :



3.2 Giám sát và đánh giá chiến lược

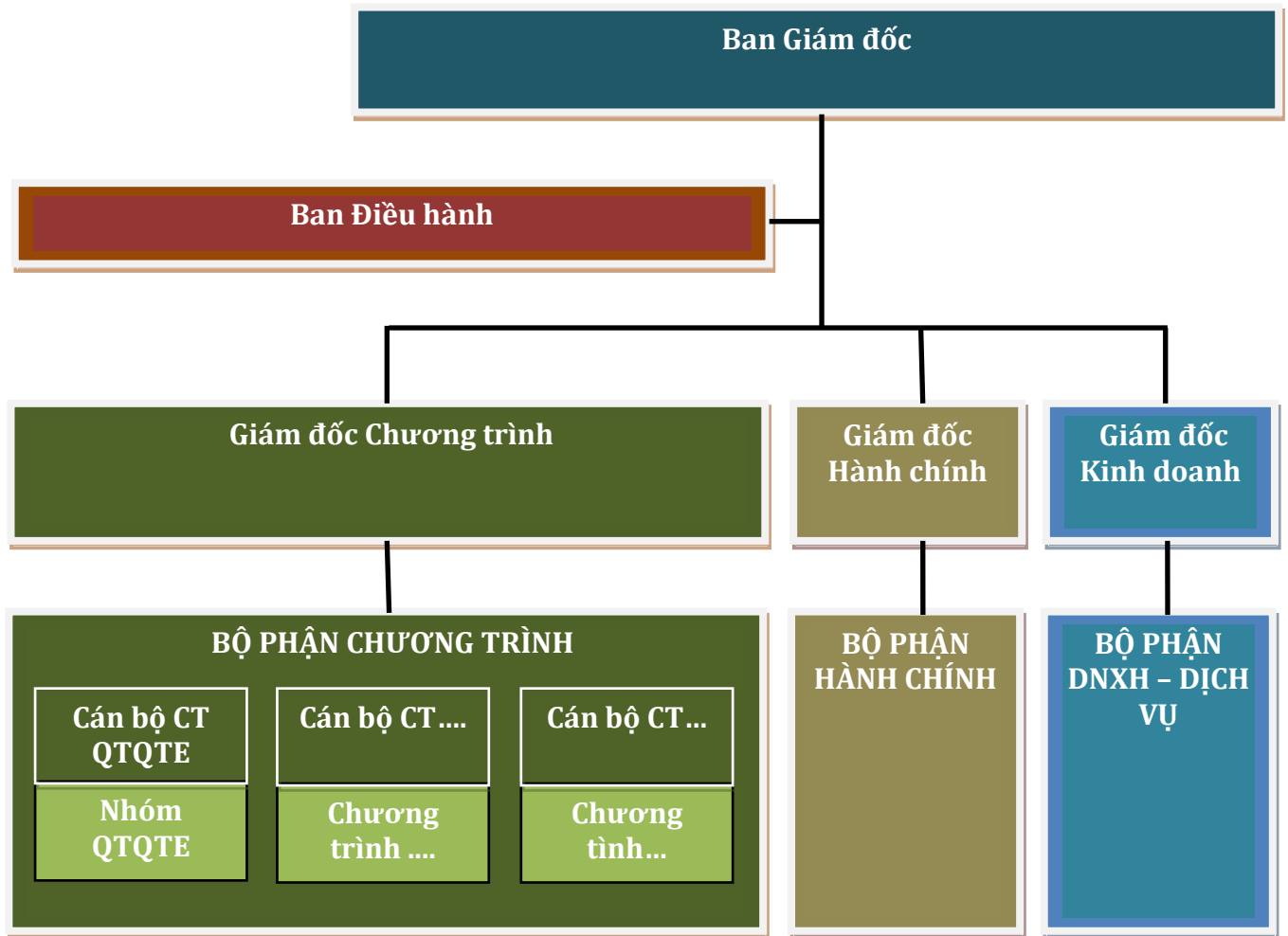
Chiến lược QTQTE sẽ được giám sát và đánh giá xuyên suốt giai đoạn 2017-2021 dựa trên các cơ chế sau:

- Giám sát thường xuyên tiến độ của các chiến lược 1, 2 và 3 dựa vào các chỉ số được xác định, được thực hiện bởi các cá nhân có vai trò, nhiệm vụ được nêu rõ ở phần xác lập trách nhiệm giải trình.
- Cán bộ chương trình QTQTE sẽ chủ trì, điều phối và hoàn thành báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tiến độ thực hiện chiến lược; Tổ trưởng tổ chương trình và các cán bộ chương trình khác sẽ tham gia, hỗ trợ bằng cách cung cấp thông tin giám sát việc lồng ghép QTQTE trong các chương trình, dự án của mình.
- Cán bộ chương trình QTQTE sẽ chủ trì việc đánh giá thường niên quá trình thực hiện chiến lược cùng với sự tham gia, hỗ trợ của Tổ trưởng tổ chương trình và các cán bộ chương trình khác.
- Cuối năm 2021, Tổ trưởng tổ chương trình và cán bộ chương trình QTQTE sẽ tổ chức, tiến hành đánh giá kết thúc thực hiện Chiến lược cùng với sự tham gia, hỗ trợ từ Ban điều hành và các cán bộ chương trình.

CRD sẽ báo cáo các thông tin giám sát và đánh giá chiến lược với hệ thống quản lý và các nhà tài trợ để biết và hỗ trợ.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Nhóm QTQTE trong sơ đồ quản lý của CRD



**Phụ lục 2. Kế hoạch hoạt động tổng thể của Chiến lược Quản trị quyền trẻ em
CRD giai đoạn 2017-2021**

(Xem trang tiếp theo)

| | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| các cán bộ chương trình của CRD | | INGOs hoặc tư vấn | | | | | | | | |
| | S1.4.2 Thực hiện các khóa tập huấn giảng viên (TOT) cho nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình về các kỹ năng cần thiết đã được xác định dựa trên đánh giá nhu cầu đào tạo | Các chuyên gia của các INGOs hoặc tư vấn | | | | | | | | |
| | S1.4.3, Các hoạt động đào tạo khác cho nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình, bao gồm học hỏi từ mạng lưới với các INGOs, các chuyến tham quan học tập, học trực tuyến, và học qua trải nghiệm, v.v... | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình | | | | | | | | |
| | S1.4.4 Các kỹ năng về QTQTE được tích hợp trong điều khoản giao việc của nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình | Ban điều hành | | | | | | | | |
| S1.5 Xây dựng năng lực về QTQTE cho cán bộ CRD | S1.5.1 Tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ về một vài kỹ năng liên quan đến QTQTE (xem mục S1.4.2) cho cán bộ CRD bởi nhóm QTQTE và các cán bộ chương | Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình | | | | | | | | |
| | S1.5.2 Huấn luyện hàng ngày và hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ CRD bởi nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình khi thích hợp và cần thiết | | | | | | | | | |
| S1.6 Xây dựng năng lực về QTQTE cho mạng lưới QTQTE | S1.6.1 Chiến lược QTQTE và Kế hoạch hành động giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE sẽ được nhóm QTQTE điều phối, hỗ trợ xây dựng và triển khai | Nhóm QTQTE, và tư vấn (nếu cần) | | | | | | | | |
| | S1.6.2 Tổ chức các khóa tập huấn về các kỹ năng QTQTE cho các cán bộ chủ chốt của các tổ chức thành viên mạng lưới QTQTE | Nhóm QTQTE, và tư vấn (nếu cần) | | | | | | | | |
| | S1.6.3 Nhóm QTQTE hỗ trợ kỹ thuật cho các cán bộ chủ chốt của các tổ chức thành viên mạng lưới QTQTE S1.6.4 Thiết lập bộ nguyên tắc làm việc về quyền trẻ em cho tất cả các thành viên CCRG | | | | | | | | | |
| Chiến lược 2: Giám sát và tăng cường thực thi quyền trẻ em trong các chương trình của CRD | | | | | | | | | | |
| S2.1 Lồng ghép QTQTE vào các chương trình của CRD nhằm đạt | S2.1.1 Các chương trình, dự án hiện tại được điều chỉnh, lồng ghép QTQTE theo các quyền trẻ em trọng điểm nếu phù hợp | Các cán bộ chương trình, với sự hỗ trợ | | | | | | | | |
| | S2.1.2 Các chương trình, dự án mới được xây dựng có lồng | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| <p>được các giá trị gia tang, nâng cao hiệu quả và tác động</p> | <p>ghép QTQTE theo các quyền trẻ em trọng điểm</p> | <p>kỹ thuật từ nhóm QTQTE</p> | | | | | | | | | |
| <p>S2.2 Giám sát hệ thống các quyền trẻ em trọng điểm thông qua các chương trình của CRD</p> | <p>S2.2.1 Hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình CRD có lồng ghép QTQTE sẽ tích hợp một cách hệ thống, đầy đủ các bằng chứng (số liệu, thông tin) liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm</p> | <p>Các cán bộ chương trình, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ nhóm QTQTE</p> | | | | | | | | | |
| | <p>S2.2.2 Các nghiên cứu số liệu thứ cấp và nghiên cứu thực địa được triển khai, tư liệu hóa và đưa vào cơ sở dữ liệu</p> | | | | | | | | | | |
| <p>S2.3 Tăng cường thực thi các quyền trẻ em trọng điểm thông qua các chương trình của CRD</p> | <p>S2.3.1 Các kết quả của các chương trình, dự án của CRD có lồng ghép QTQTE bao gồm tăng cường thực thi các quyền trẻ em trọng điểm chủ yếu thông qua hỗ trợ và vận động các cơ quan nhà nước thực hiện nghĩa vụ liên quan đến các quyền trên.</p> | | | | | | | | | | |
| <p>S2.4 Cung cấp các bằng chứng giá trị liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm cho quá trình giám sát báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em và vận động chính sách của các mạng lưới QTQTE</p> | <p>S2.4.1 Các bằng chứng liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm được tư liệu hóa và sẵn sàng để sử dụng nội bộ và bên ngoài</p> | <p>Các cán bộ chương trình và nhóm QTQTE</p> | | | | | | | | | |
| | <p>S2.4.2 1 Cung cấp các bằng chứng liên quan đến các quyền trẻ em trọng điểm đã được tư liệu hóa cho quá trình giám sát báo cáo thực thi CUQT về quyền trẻ em và vận động chính sách của các mạng lưới QTQTE một cách đầy đủ và kịp thời khi được yêu cầu</p> | | | | | | | | | | |
| <p>Chiến lược 3: Giám sát và báo cáo thực thi quyền trẻ em thông qua các liên minh, mạng lưới QTQTE</p> | | | | | | | | | | | |
| <p>S3.1 Điều phối và tham gia xây dựng và thực thi một khung giám sát quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE nhằm cung cấp bằng chứng cho</p> | <p>S3.1.1 Một khung giám sát quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE được xây dựng với sự điều phối và hỗ trợ của nhóm QTQTE CRD</p> | <p>Nhóm QTQTE</p> | | | | | | | | | |
| | <p>S3.1.2 Khung giám sát quyền trẻ em của mạng lưới QTQTE được đưa vào thực hiện dài hạn với sự điều phối và hỗ trợ của nhóm QTQTE CRD</p> | <p>Nhóm QTQTE và các cán bộ chương trình CRD</p> | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--------------------|--------------------|--|--|--|--|
| <p>một số vấn đề quyền trẻ em được lựa chọn</p> | <p>S3.1.3 Khung giám sát được điều chỉnh nhằm đáp ứng với bối cảnh và đặc biệt là với các khuyến nghị từ các kết luận quan sát mới nhất của Ủy ban Quyền trẻ em</p> | <p>Nhóm QTQTE</p> | | | | | | | | |
| <p>S3.2 Điều phối nỗ lực chung của mạng lưới QTQTE nhằm tham gia xây dựng và đệ báo cáo bổ sung thực thi CUQT về quyền trẻ em của các mạng lưới quyền trẻ em khác</p> | <p>S3.2.1 Các bằng chứng thu thập được từ khung giám sát thực thi quyền trẻ em của mạng lưới được phân tích, làm sáng tỏ và tư liệu hóa</p> | <p>Nhóm QTQTE và các thành viên khác trong mạng lưới QTQTE</p> | | | | | | | | |
| <p>S3.2.2 Các bằng chứng đã tư liệu hóa được gửi đến một mạng lưới quyền trẻ em để bổ sung vào báo cáo bổ sung thực thi CUQT về quyền trẻ em của mạng lưới</p> | | | | | | | | | | |
| <p>S3.3 Điều phối nỗ lực chung của mạng lưới QTQTE nhằm tham gia xây dựng và đệ báo cáo bổ sung thực thi CUQT về quyền trẻ em của chính mạng lưới</p> | <p>S3.3.1 Một báo cáo bổ sung thực thi CUQT về quyền trẻ em của mạng lưới được xây dựng từ các bằng chứng thu thập được từ khung giám sát của mạng lưới và đệ trình lên Ủy ban Quốc tế về quyền trẻ em tại Geneve với sự điều phối của nhóm QTQTE CRD</p> | <p>Nhóm QTQTE và các thành viên khác trong mạng lưới QTQTE</p> | | | | | | | | |
| <p>S3.4 Điều phối phổ biến và sử dụng các kết luận quan sát của Ủy ban quyền trẻ em đến các tổ chức XHDS tại miền Trung Việt Nam</p> | <p>S3.4.1 Các kết luận quan sát của Ủy ban quyền trẻ em sau phiên điều trần về báo cáo thứ 5 của Nhà nước Việt Nam được dịch và phổ biến đến các tổ chức XHDS thích hợp tại khu vực miền Trung</p> | | | | | <p>Q1-Q2, 2018</p> | | | | |
| <p>S3.4.2 Các khuyến nghị từ các kết luận quan sát được sử dụng để cập nhật, điều chỉnh Khung giám sát thực thi quyền trẻ em và kế hoạch hành động vận động chính sách</p> <p>S3.4.2 Các khuyến nghị từ các kết luận quan sát được sử dụng để cập nhật, điều chỉnh kế hoạch, hệ thống giám sát đánh giá và cơ sở dữ liệu của các chương trình CRD</p> | | | | | <p>Q1-Q2, 2018</p> | | | | | |
| <p>Chiến lược 4: Vận động chính sách về quyền trẻ em thông qua các liên minh và mạng lưới QTQTE</p> | | | | | | | | | | |
| <p>S4.1 Điều phối xây</p> | <p>S4.1.1 Các mục tiêu vận động chính sách liên quan đến các</p> | <p>Nhóm</p> | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|--|---|---|--|--|--|--|--|--|--|
| <p>dựng Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE</p> | <p>quyền trẻ em trọng điểm được xác định và đưa vào Kế hoạch hành động vận động chính sách của mạng lưới</p> | <p>QTQTE và các cán bộ chương trình CRD</p> | | | | | | | |
| | <p>S4.1.2 Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em giai đoạn 2017-2021 của mạng lưới QTQTE được xây dựng dựa trên các kết luận quan sát mới nhất của Ủy ban Quyền trẻ em và các quyền được các thành viên mạng lưới QTQTE chú trọng</p> | <p>Nhóm QTQTE và các thành viên mạng lưới</p> | | | | | | | |
| <p>S4.2 Điều phối việc thực hiện, giám sát và đánh giá Kế hoạch hành động vận động chính sách giai đoạn 2017-2021</p> | <p>S4.2.1 Kế hoạch hành động vận động chính sách về quyền trẻ em được thực hiện, giám sát và rà soát thường xuyên để điều chỉnh khi cần thiết</p> | <p>Nhóm QTQTE và các thành viên mạng lưới</p> | | | | | | | |